TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2025/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị H, sinh năm 1996; Căn cước công dân số 046196000XXX cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; nơi thường trú: Thôn P, xã K, thành phố Huế; địa chỉ liên hệ: Thôn M , xã N, thành phố Huế.

- Bị đơn: Anh Trần Minh Ph, sinh năm 1992; Căn cước công dân số 046092001XXX cấp ngày 27/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; địa chỉ: Thôn P, xã K, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Châu Thị H và anh Trần Minh Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 người con chung là Trần Châu Minh Đ, sinh ngày 25/02/2017 và Trần Châu Minh Kh, sinh ngày 25/02/2022. Giao người con chung là Trần Châu Minh Đ cho chị Châu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao người con chung là Trần Châu Minh Kh cho anh Trần Minh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Châu Thị H và anh Trần Minh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Châu Thị H và anh Trần Minh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Châu Thị H thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000058 ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Châu Thị H được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4-Huế;
- UBND xã K*(ĐKKH ngày 10/12/2021)*;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú